

Ngày	74,400 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	6.4%	27.4%	28.3%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	54,500 - 75,000
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	818
Số lượng CPLH (CP)	11,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	325
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.27
EPS	18,862
P/E	3.9

DT thuần

Q1/24

6,117

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 1,591| 35.1%

YoY: ▲ 709| 13.1%

LN trước thuế

Q1/24

58.4

tỷ VNĐ

QoQ: ▼37.6| -39.2%

YoY: ▲ 32.2| 123%

LN sau thuế

Q1/24

46.6

tỷ VNĐ

QoQ: ▼29.3| -38.5%

YoY: ▲ 25.7| 123%

ROA

2023

10.7%

+/- YoY: ▼ 28.2%

DT thuần

2023

17,925

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 4,698| 35.5%

LN trước thuế

2023

226

tỷ VNĐ

YoY: ▼199| -46.9%

LN sau thuế

2023

179

tỷ VNĐ

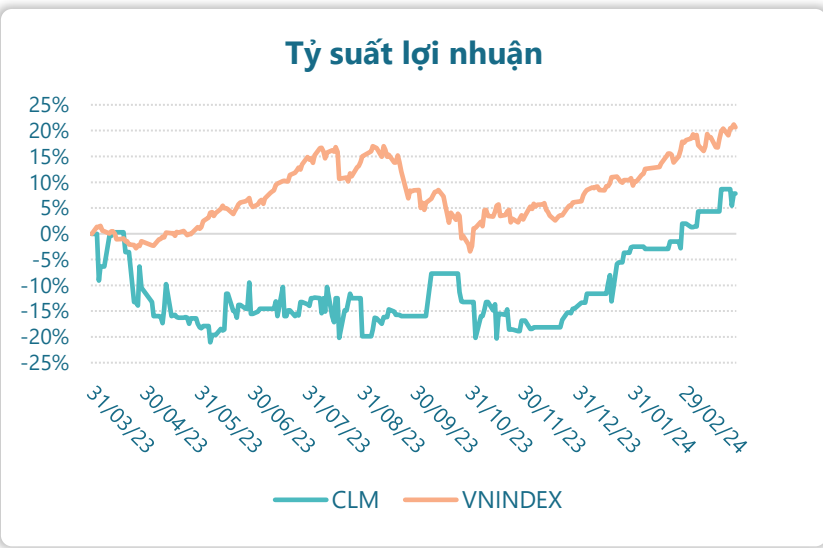
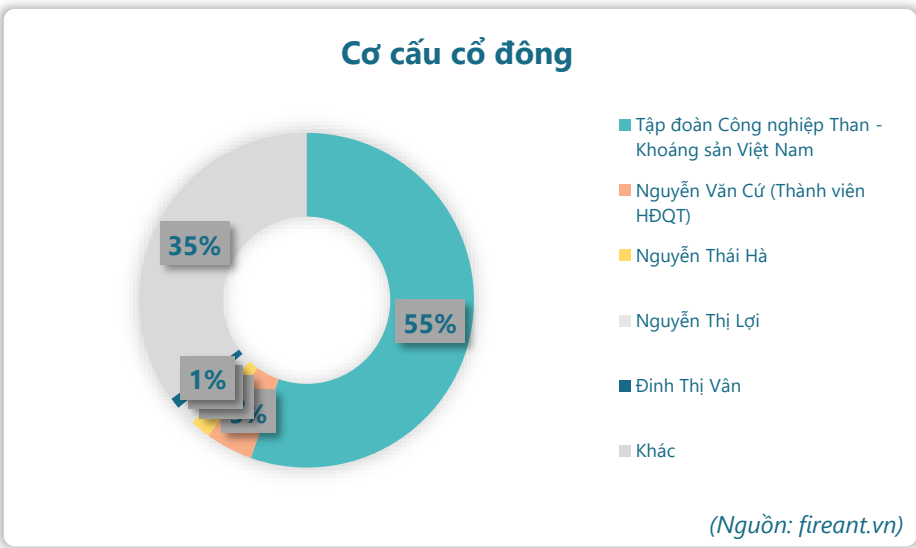
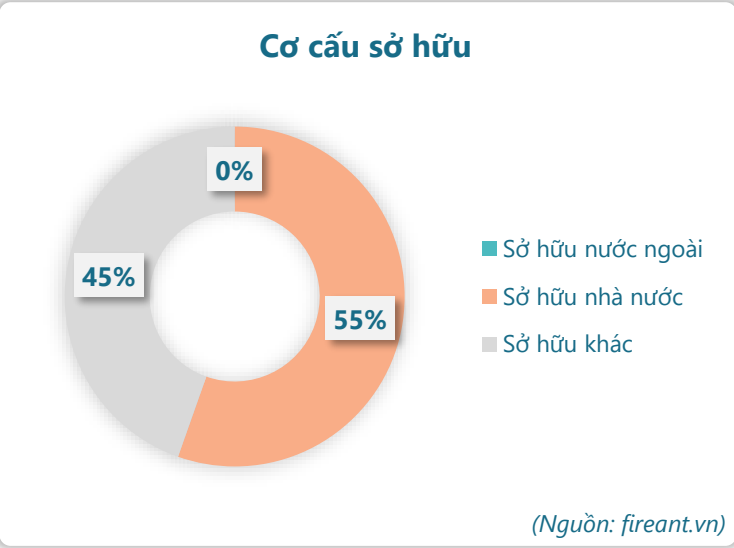
YoY: ▼160| -47.1%

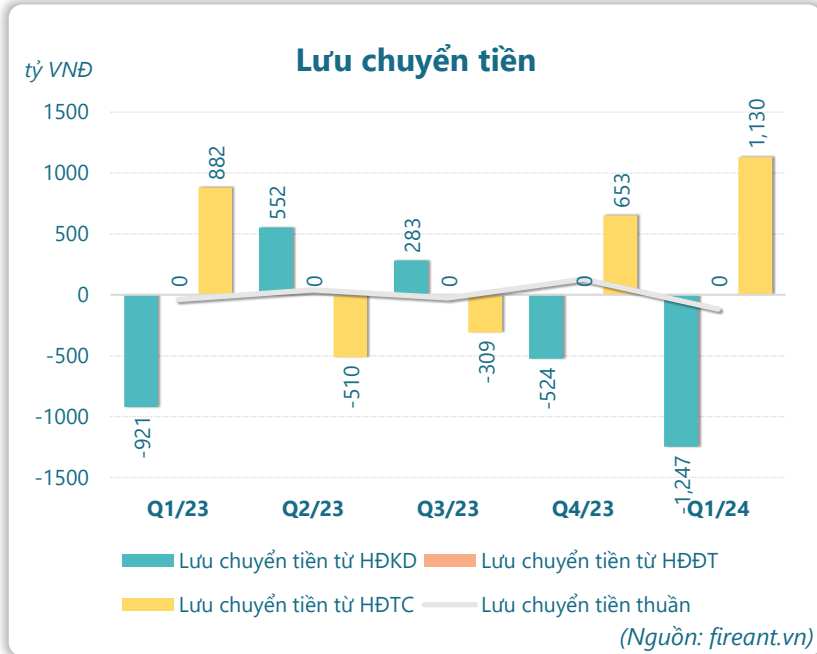
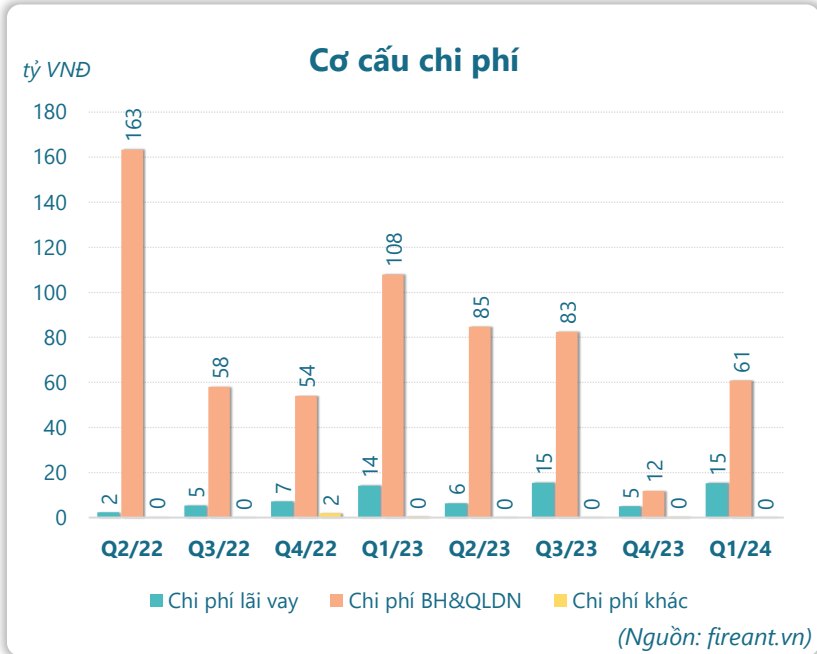
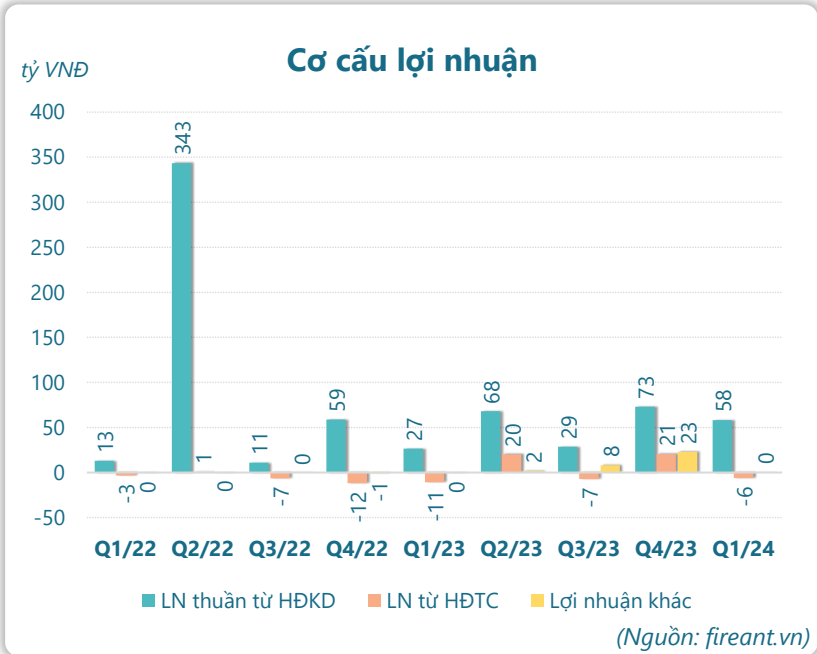
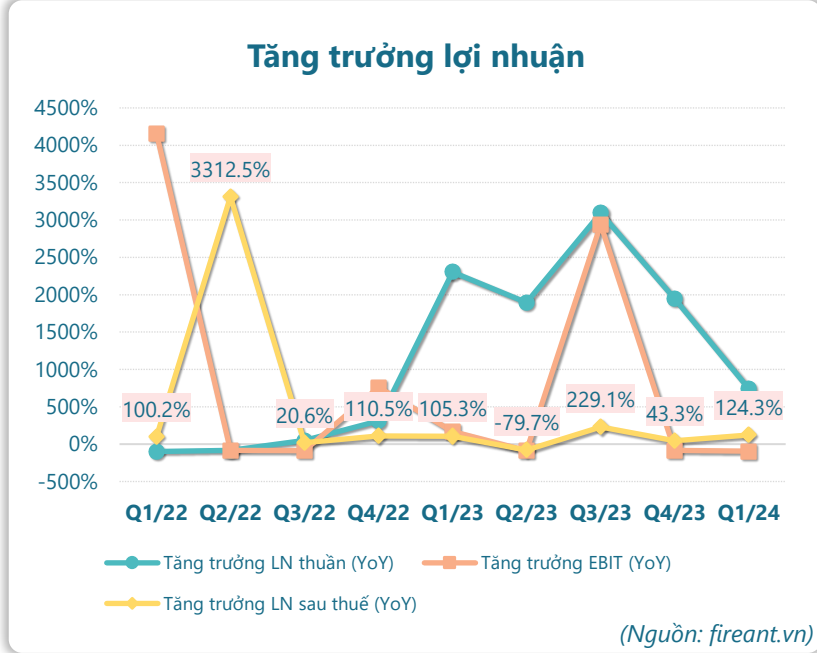
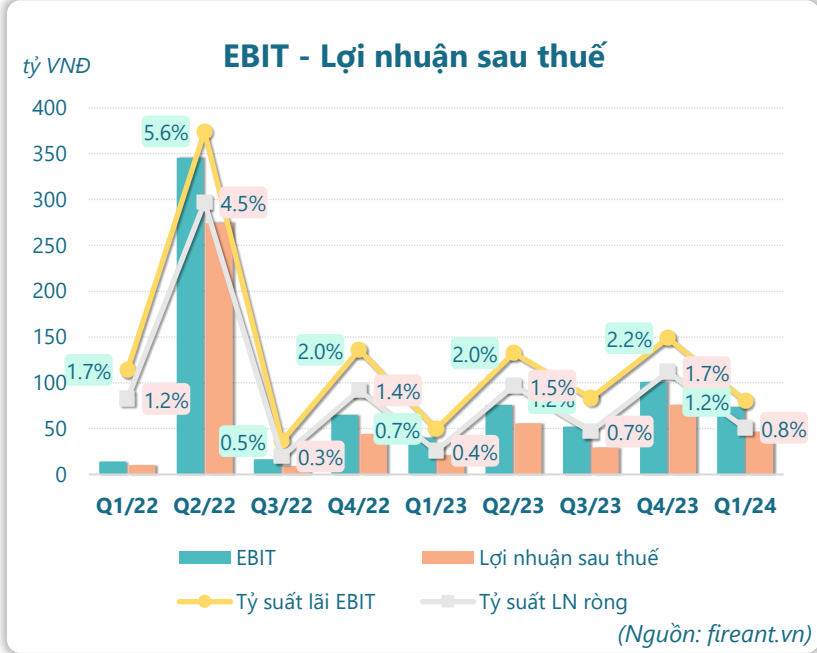
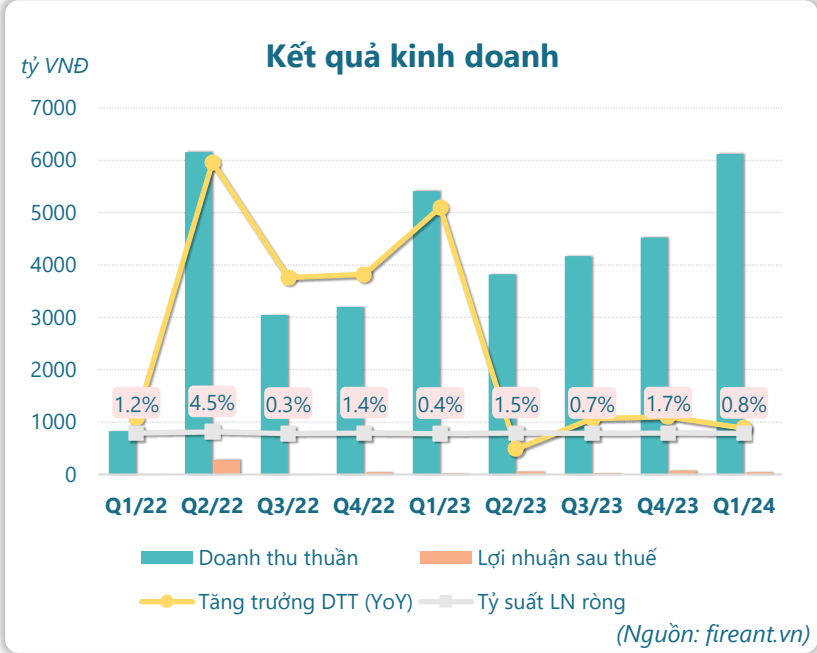
ROE

2023

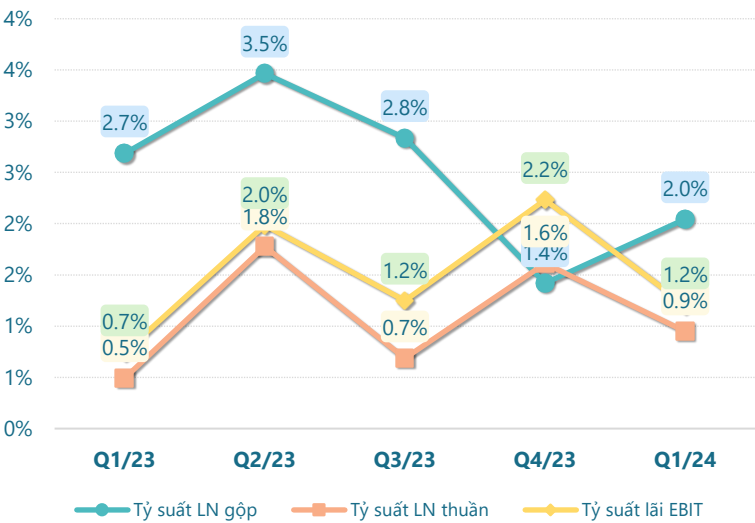
31.1%

+/- YoY: ▼ 65.2%



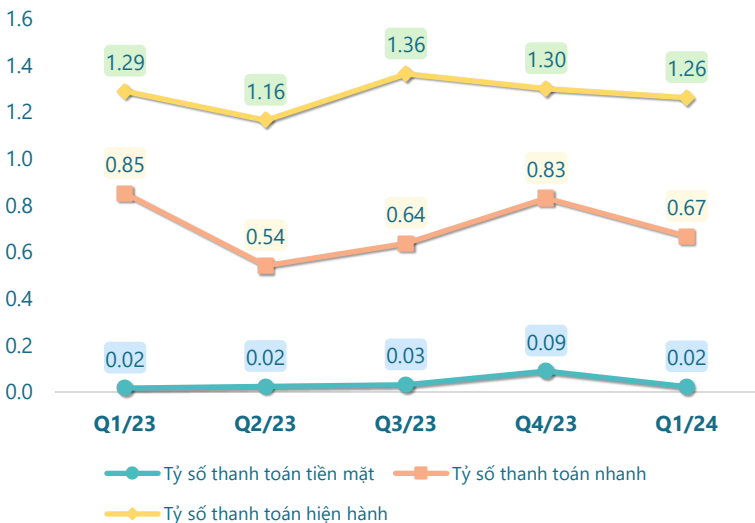


Tỷ suất lợi nhuận



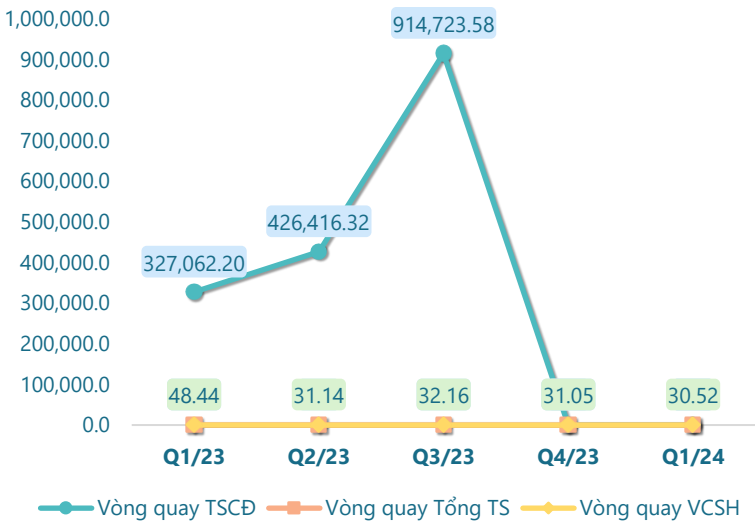
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



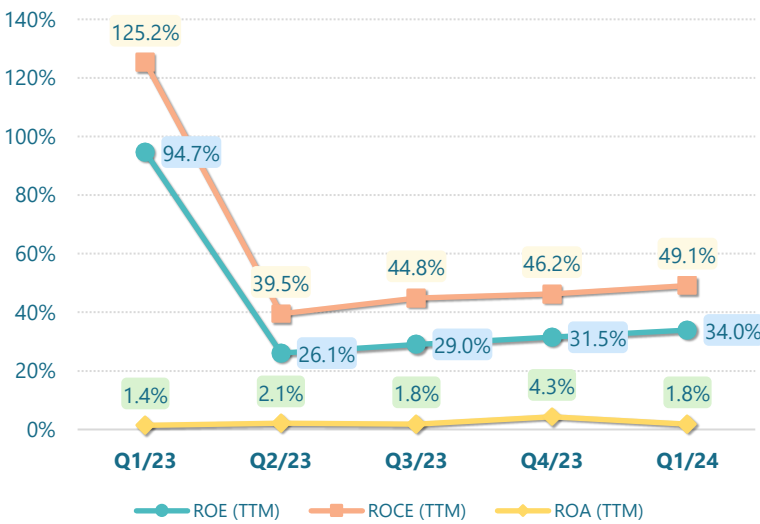
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



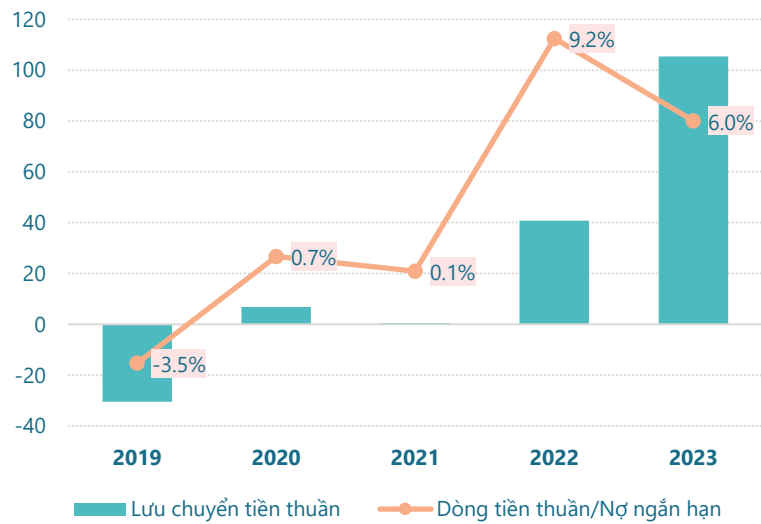
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



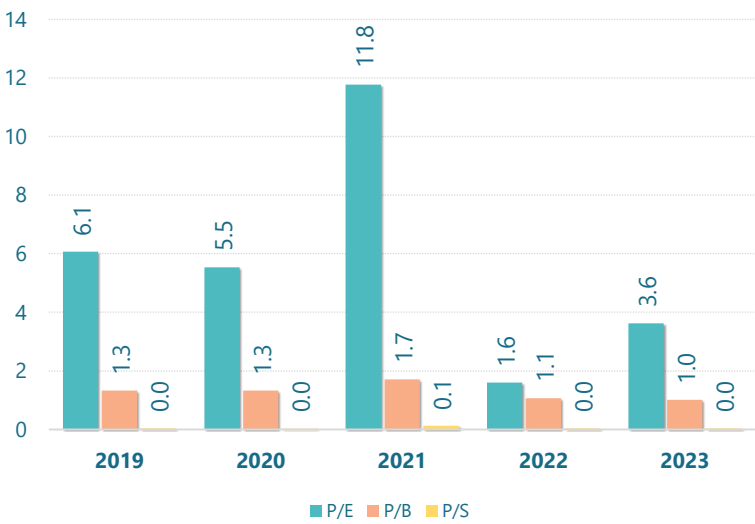
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)